TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:51/2022/HNGĐ-ST Ngày: 23-5-2022. V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh.

2. Bà Võ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Võ Thanh Trường Giang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 23 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị D, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Ấp 1, xã A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Số 505, ấp T, xã H, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/02/2022, các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử;

- *Nguyên đơn chị Trần Thị D bày*: Chị D và anh S tự tìm hiểu quen nhau và gia đình đồng ý tổ chức đám cưới năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ngày 26/10/2020. Trong thời gian sống chung vợ chồng hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, quan điểm không phù hợp do anh S đi chơi đêm, cá độ bóng đá, đá gà, uống rượu không quan tâm chăm sóc vợ con, hôn nhân không hạnh phúc và

mâu thuẩn ngày càng trầm trọng hơn không thể tiếp tục sống chung được nữa và đã ly thân từ tháng 1/2022 đến nay. Từ khi ly thân đến nay anh S có đến gặp chị D kêu làm đơn ly hôn để anh S ký, cha mẹ anh S có đến khuyên để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Con chung tên Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 05/11/2021, hiện nay đang sống chung với chị D. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Trần Thị D yêu cầu: Ly hôn với anh Nguyễn Thanh S, con chung Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 05/11/2021, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn* anh Nguyễn Thanh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh S không cung cấp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của chị D, cũng như tham dự phiên hòa giải và phiên tòa 02 lần nên tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của anh S về yêu cầu khởi kiện của chị D.

- Tại phiên tòa chị Trần Thị D trình bày: Chị D và anh S quen biết nhau do mai mối và tự nguyện tìm hiểu hơn 1 năm, được sự đồng ý của gia đình tổ chức đám cưới cuối tháng 11/2020. Sau khi kết hôn chị D và anh S chung sống phát sinh nhiều mâu thuẩn do anh S thường xuyên uống rượu qua đêm không về, tham gia tệ nạn xã hội như đá gà, cá độ bóng đá, mâu thuẩn về tiền hùn vốn kinh doanh, chị D nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh S không thay đổi và đuổi chị D về nhà cha mẹ ruột sống. Trong lúc chị D mang thai anh S không có chăm lo, chăm sóc, phụ giúp kinh tế để nuôi con, sau khi chị D sinh con được hơn 1 tháng, anh S có đến thăm con được 1 lần đến nay. Hiện nay chị D đang sống chung với gia đình cha mẹ ruột ở xã An Hòa, huyện Tam Nông, chị D đang kinh doanh mua bán tạp hóa và chăn nuôi mỗi tháng thu nhập khoảng 7-8 triệu. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh S, con chung yêu cầu được nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu.

- Tại phiên tòa kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, con chung tiếp tục giao cháu Khánh N cho chị D nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh S không cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Thanh S, hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Tân Dinh, xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2.] Về quan hệ pháp luật: Chị D và anh S, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị D yêu cầu ly hôn với anh S, yêu cầu nuôi con, nên phát sinh tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về pháp luật áp dụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[1.4.] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị D có mặt, bị đơn anh S vắng mặt lần thứ 2 không nêu lý do chính đáng. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn anh S cố tình vắng mặt, không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị D và anh S là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị và gia đình hai bên không tìm cách giải quyết và hàn gắn tình cảm. Xuất phát từ mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống thường hay cự cãi, anh S tham gia các tệ nạn xã hội như cá độ bóng đá, đá gà, mâu thuẫn tiền hùn vốn kinh doanh, không quan tâm chăm sóc gia đình, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên không thể hàn gắn đoàn tụ.

Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh S, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện, không ai cưỡng ép hay ép buộc, cả hai phải tôn trọng, giúp đở, chăm sóc, giữ gìn hạnh phúc gia đình, để nuôi dạy con, nhưng giữa chị D và anh S không có sự gắn kết, không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, chị D và anh S đã ly thân từ tháng 01/2022 đến nay, anh S đã được Tòa án thông báo hòa giải 02 lần để tạo cơ hội cho anh chị hàn gắn tình cảm, nhưng anh S không đến, từ đó cho thấy anh S không muốn hàn gắn đoàn tụ với chị D.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị D đối với anh Nguyễn Thanh S phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

[2.2.1.] Về nuôi con chung chưa thành niên: Con chung tên Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 05/11/2021, chị D yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh S không có ý kiến hay yêu cầu về việc nuôi

dưỡng và cấp dưỡng cho con chung. Hiện nay cháu N đang do chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và chưa được 01 tuổi. Để đảm bảo cho cháu N có cuộc sống ổn định, phát triển tốt, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cháu và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị D đối với anh S, tiếp tục giao cháu Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 05/11/2021 cho chị D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N không ai được cản trở.

[2.2.2.] Về cấp dưỡng cho con: Do chị Trần Thị D không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con và anh S cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Trần Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh S không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị D đối với anh Nguyễn Thanh S, cho chị Trần Thị D ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Khánh N, sinh ngày 05/11/2021 cho chị Trần Thị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng cho cháu Khánh N do chị Trần Thị D không có yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, anh S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh S không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh S.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Trần Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001482 ngày 15/3/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, chị D không phải nộp thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh S không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2022). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Tòa án ND tỉnh;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu: VT/, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thị Bích Thơ